

Số: 20260723/CBTT-RIC

No.: .../...

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 07 năm 2026

..., day ... month ... year ...

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**
- Mã chứng khoán/ Stock code: RIC
- Địa chỉ/Address: Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02033.848.777 Fax: 02033.846728
- Website: <http://royalhalonghotel.com/>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2026

Report on corporate government fo the 6 months of 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/07/2026 tại đường dẫn <https://royalhalonghotel.com/vi/our-announcement/> /This information was published on the company's website on .../.../..... (date), as in the link

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2026/ Report on corporate government fo the 6 months of 2026.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/ Legal representative
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/Chairman of the BOD**



Chen Yu Chen

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
HOÀNG GIA
ROYAL INTERNATIONAL
CORP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 260722/BC-RIC
No:BC-...

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 07 năm 2026
..., month... day....year...

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2026)
(6 months of 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange of Hanoi.

- Tên công ty/Name of company: **Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại/Telephone: 0203.3846.777 Fax: 0203.3846.728 Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 703.687.540.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: RIC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: implemented: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Information on meetings, resolutions of the General Meeting of Shareholders:

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	08/05/2026	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Báo cáo của Ủy ban kiểm toán (UBKT). To approve the Report of the Board of Directors (BOD) and the Report of the Audit Committee (AC). - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. To approve the audited Financial Statements for the year 2025 of Royal International Joint stock Corporation, which were audited by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty. To approve the Business Plan for the year 2026 of the Company. - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia trong năm 2026. To approval of the authorization granted to the Board of Directors to decide on and select an audit firm to conduct the review and audit of the financial statements of Royal International Joint stock Corporation for the year 2026.

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
			- Thông qua tổng mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT và UBKT trong năm 2026 . To approve the total remuneration and operational expenses of the Board of Directors (BOD) and the Audit Committee (AC) for the year 2026. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty. To approve the amendment and supplementation of the Company's Charter. - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031. To approve the Election Regulation for the term 2026–2031. - Thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031. To approval of the List of Nominees for election to the Board of Directors for the 2026–2031 Term. - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031: Members of the Board of Directors for the term 2026–2031: Bà/Mrs.: Chen Yu Chen Bà/Mrs.: Trần Thị Hồng Liễu Bà/Mrs.: Trần Thị Hồng Nhung - Hiệu lực: kể từ ngày ký Effectiveness: From the date of signing

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm)/ *Board of Directors (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bà/Ms. Chen Yu Chen	Chủ tịch HĐQT <i>BOD Chairman</i>	08/05/2026	
2	Bà/Ms. Nguyễn Mai Phương	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>	09/09/2021	08/05/2026
3	Bà/Ms. Trần Gia Ngọc Phương	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>	09/09/2021	08/05/2026
4	Ông/Mr. Đậu Quốc Dũng	Thành viên Độc lập HĐQT <i>Independent BOD Member</i>	26/04/2023	08/05/2026
5	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Liễu	Thành viên HĐQT điều hành <i>BOD Member</i>	08/05/2026	
6	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Nhung	Thành viên Độc lập HĐQT <i>Independent BOD Member</i>	08/05/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Chen Yu Chen	5/5	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Mai Phương	4/5	80%	08/05/2026 miễn nhiệm/ Dismissal
3	Bà/ Ms. Trần Gia Ngọc Phương	4/5	80%	08/05/2026 miễn nhiệm/ Dismissal
4	Ông/Mr. Đậu Quốc Dũng	4/5	80%	08/05/2026 miễn nhiệm/

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons fo r absence</i>
				Dismissal
5	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Liễu	5/5	100%	
6	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Nhung	1/5	20%	08/05/2026 Bỏ nhiệm /Appointment

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch tài chính – kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các chính sách đã được HĐQT phê duyệt/ *Monitoring the implementation of targets and financial–business plans to ensure compliance with policies approved by the BOD.*
- Đánh giá kết quả hoạt động của BGĐ thông qua báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm)/ *Evaluating the performance of the EB through periodic reports (monthly, quarterly, annually).*
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT/ *Inspecting and supervising compliance with laws, company charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the BOD.*
- Tổ chức các cuộc họp, phiên làm việc với BGĐ để trao đổi, giải trình và yêu cầu báo cáo cụ thể/ *Organizing meetings and working sessions with the Board of Management to exchange, request explanations, and demand specific reports.*
- Xem xét các vấn đề rủi ro, kiểm soát nội bộ, minh bạch tài chính, và công bố thông tin/ *Reviewing issues related to risk, internal control, financial transparency, and information disclosure.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

* Hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ/*Activities of the internal audit committee:*

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính trước khi trình HĐQT phê duyệt;
Reviewing and evaluating financial statements before submission to the Board of Directors for approval;
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
Monitoring the Company's internal control system and risk management;
- Giám sát nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty.

Supervise to make sure that the Company complies with the laws, internal regulations of the Company.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2026/Resolutions of the Board of Directors for the First Half of 2026

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate (%)
1	20260129/NQ-HĐQT	29/01/2026	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 <i>Approving the 2026 internal audit plan</i>	3/5
2	20260224/NQ-HĐQT	24/02/2026	Thông qua việc triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách dự họp <i>Approval of the Convening of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the Record Date for Finalizing the List of Attending Shareholders</i>	5/5
3	20260327/NQ-HĐQT	27/03/2026	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026) <i>Approval of documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	5/5
4	20260416/NQ-HĐQT	16/04/2026	Thông qua tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approval of documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholder</i>	5/5
5	20260508/NQ-HĐQT	08/05/2026	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 và Bầu Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Elect the Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors for the 2026–2031 term, and the Chairman of the Audit Committee</i>	3/3

III. Ủy ban Kiểm toán (báo cáo năm)/ *Audit Committee (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Nhung Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent BOD member</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	Bổ nhiệm ngày 08/05/2026 <i>Appointment on 08/05/2026</i>	Cử nhân quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán, chứng chỉ chuyên môn CPA/ Bachelor of Business Administration/ Bachelor of Accounting/ Professional certificate: Certified Public Accountants.

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Audit Committee*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>
1	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Nhung	1/1	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

- Giám sát Hội đồng quản trị thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
Supervise the BOD implementing the resolutions of GMS;
- Giám sát thực hiện công bố thông tin;
Supervise the information disclosure;
- Giám sát việc tổ chức họp HĐQT và họp Đại hội đồng cổ đông;
Supervising the organization of Board of Directors meetings and General Meeting of Shareholders;

- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình làm việc của từng bộ phận trong Công ty.
Control implementation of internal processes of each department in the Company.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*
- 5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành /Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment /members of the Board of Management /	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/Date of dismissal of the Board of Management
1	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Liễu Phó Tổng giám đốc Deputy General Director	20/04/1976	Cử nhân kinh tế Cử nhân ngoại ngữ khoa tiếng Anh Bachelor of economy, bachelor of foreign language - English	01/06/2023	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm Date of appointment
Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Bình	25/09/1977	Cử nhân Kế toán kiểm toán Bachelor of Accounting Audit	Ngày bổ nhiệm /appointment date: 15/04/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of a persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH / No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>
1	Bà/Ms. Chen Yu Chen		Chủ tịch HĐQT ĐDPL/ Chairman of the Board of Directors Legal representative			26/04/2023			
2	Bà/Ms. Nguyễn Mai Phương		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors			09/09/2021	08/05/2026	Hết nhiệm kỳ/ Upon expiry of the term of office	
3	Bà/Ms. Trần Gia Ngọc Phương		TV HĐQT Không điều hành/ <i>non- managing BOD member</i>			09/09/2021	08/05/2026		Kiểm TV UBKT/ <i>cum member of audit committee</i>
4	Ông/Mr. Đậu Quốc Dũng		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent BOD member</i>			26/04/2023	08/05/2026		Kiểm chủ tịch UBKT <i>cum chief of audit committee</i>
5	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Liễu		TV HĐQT Kiểm P TGD/ Member of the Board of Directors <i>Deputy General Director</i>			01/06/2023			
	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Nhung		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent BOD member</i>			08/05/2026			Kiểm chủ tịch UBKT <i>cum chief of audit committee</i>
6	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Bình		KTT/ Chief Accountant			15/04/2024			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH / No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>
7	Bà/Ms. Phạm Thị Tố Quyên		Người phụ trách quản trị/ Company Secretary			01/07/2025			
8	Kaiviet Investment co., Ltd.	CC9567				22/10/2021			Cổ đông lớn <i>Majority sharehol</i>
9	Bà/Ms. Juan Hsiao Mei	IA5133				08/05/2023			Cổ đông lớn <i>/Majority sharehol</i>

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có/No.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có/No.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*: Không có/No.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không có/No.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*. Không có/No.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có/No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ / *Share transactions of internal persons and their affiliated persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons* công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with share*
Company

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Bà/Ms. Chen Yu Chen		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			0	0	
Cá nhân liên quan								
1.1	Bà/Ms. Lin Hui Lin		Không có/ No			0	0	Mẹ/mother
2	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Liễu		TV HĐQT kiêm PTGD/ Member of the Board of Directors Deputy General Director			5.485	0,01%	
2.1	Ông/Mr. Bùi Khang Ninh		Không có/ No			20.100	0,03%	Chồng/ husband
2.2	Bà/Ms. Bùi Trần Khánh Ly		Không có/ No			0	0	Con đẻ/ daughter
2.3	Ông/Mr. Bùi Trần Trí Nghĩa		Không có/ No			0	0	Con đẻ/son
2.4	Ông/Mr. Trần Xuân Miến		Không có/ No			0	0	Bố đẻ/ father
2.5	Bà/Ms. Phạm Thị Nhuận		Không có/ No			0	0	Mẹ đẻ/ mother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.6	Ông/Mr. Trần Xuân Minh		Không có/ No			0	0	Anh ruột/brother
2.7	Ông/Mr. Trần Xuân Cường		Không có/ No			0	0	Anh ruột/brother
2.8	Bà/Ms. Trần Bích Liên		Không có/ No			0	0	Chị ruột/sister
3.	Bà/Ms. Trần Thị Hồng Nhung		TV độc lập HĐQT kiêm chủ tịch UBKT/ Independent BOD member cum chief of audit committee			0	0	
3.1	Vũ Đức Thành		Không có/ No			0	0	Chồng Husband
3.2	Vũ Đức Minh		Không có/ No			0	0	Con trai/ Boy
3.3	Vũ Phương Liên		Không có/ No			0	0	Con gái/ Girl
3.4	Vũ Trung Kiên		Không có/ No			0	0	Em trai/ Brother
3.5	Vũ Thị Dậu		Không có/ No			0	0	Em gái/ Sister

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú /
3.6	Nguyễn Thị Phụng		Không có/ No			0	0	Mẹ/ Mother
3.7	Vũ Văn Trạch		Không có/ No			0	0	Bố Chồng/ Father in law
3.8	Nguyễn Thị Định		Không có/ No			0	0	Mẹ Chồng/ Other in law
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Bình		KTT/ Chief Accountant			310	0.0004%	
4.1	Ông/Mr. Nguyễn Quang Kèm		Không có/ No			0	0%	Bố đẻ/ father
4.2	Bà/Ms. Trần Thị Bích		Không có/ No			0	0%	Mẹ đẻ/ mother
4.3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hồng		Không có/ No			0	0%	Em ruột/ sister
4.4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Nghĩa		Không có/ No			0	0%	Em ruột/ brother

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.5	Bà/Ms.Đỗ Thùy Trang		Không có/ No			0	0%	Em dâu/ <i>sis- in-law</i>
4.6	Ông/Mr. Phạm Đình Đông		Không có/ No			0	0%	Em rể/ <i>broth- in-law</i>
4.7	Ông/Mr. Phạm Việt		Không có/ No			0	0%	Chồng/ <i>husb- and</i>
4.8	Bà/Ms. Hoàng Thị Quyết		Không có/ No			0	0%	Mẹ chồng/ <i>mother-in-l-</i>
4.9	Bà/Ms. Phạm Phương Linh		Không có/ No			0	0%	Con gái/ <i>daughter</i>
4.10	Ông/Mr. Phạm Đạt		Không có/ No			0	0%	Con trai/ <i>son</i>
5	Bà/Ms. Phạm Thị Tố Quyên		Người phụ trách QTCT/ Company Secretary			0	0%	
5.1	Bà/Ms. Tô Thị Hạnh		Không có/ No			0	0%	Mẹ đẻ/ <i>mot-</i>
5.2	Ông/Mr. Phạm Tấn Cường		Không có/ No			0	0%	Bố Chồng/ <i>father-in-l-</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lợi		Không có/ No			0	0%	Mẹ chồng/ mother-in-law
5.4	Ông/Mr. Phạm Duy Hùng		Không có/ No			0	0%	Chồng/husband
5.5	Ông/Mr. Phạm Lưu Thảo Nguyên		Không có/ No			0	0%	Con trai/son
5.6	Bà/Ms. Phạm Thu Phương		Không có/ No			0	0%	Con gái/daughter

- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company: Không có/No

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/as above;

- Lưu: VT /Archived

